**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**NĂM HỌC 2021 - 2022**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6**

**Thời gian: 90 phút** (không kể giao đề)

**PHẦN I: ĐỌC- HIỂU** *(5 điểm)*

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi.

“*Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi càng tôi trước kia ngắn hủn hoẳn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.”*

*( Ngữ văn 6- Tập 1)*

**Câu 1.** Đoạn trích trên được trích trong văn bản nào? Ai là tác giả?

**Câu 2**. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy? Vì sao em biết ?

**Câu 3**. Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh? Hãy cho biết phép tu từ so sánh đó thuộc kiểu so sánh nào?

**Câu 4**. Tác dụng của phép tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn trích trên?

**Câu 5**. Cho biết nội dung của đoạn trích trên ?

**Câu 6.** Từ bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn. Em hãy rút ra bài học cho bản thân ?

**PHẦN II: VIẾT** *(5 điểm).*

Kể lại một trải nghiệm sâu sắc đáng nhớ của bản thân em.

*-------------HẾT--------------*

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6, NĂM HỌC 2021 - 2022**

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn KTKN các đơn vị kiến thức giữa học kỳ I, môn Ngữ văn lớp 6 theo ba phân môn Văn học, tiếng Việt, Tập làm văn với mục đích đánh giá năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản bồi dưỡng phẩm chất đạo đức học sinh qua hình thức kiểm tra tự luận. Trọng tâm là văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*; biện pháp tu từ *so sánh*; ngôi kể trong văn tự sự, viết *văn tự sự.*

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:**

- Hình thức : Tự luận

- Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài kiểm tra hình thức tự luận trong 90 phút

**III. MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức độ  Tên chủ đề | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | | Cộng |
| Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1. Văn học  1. Văn bản: Bài học đường đời đầu tiên | Nhận biết về tên tác phẩm, tác giả | - Hiểu nội dung đoạn trích  - Rút ra được bài học cho bản thân |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *tỉ lệ%* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 0,5* | *Số câu:2*  *Số điểm: 2* | *Số câu:0*  *Số điểm: 0* | *Số câu:0*  *Số điểm: 0* | *Số câu: 3*  *Số điểm: 2,5*  *tỉ lệ% :25%* |
| 2. Tiếng Việt  So sánh | - Chỉ ra câu văn có hình ảnh so sánh. | Xác định được kiểu so sánh.  Tác dụng của phép so sánh. |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm tỉ lệ%* | *Số câu:0,5*  *Số điểm:0,5* | *Số câu:1,5*  *Số điểm:1,5* | *Số câu:0*  *Số điểm:0* | *Số câu: 0*  *Số điểm: 0* | *Số câu: 2*  *Số điểm: 2*  *tỉ lệ% 20%* |
| 3. Tập làm văn.  - Ngôi kể trong văn tự sự  - Phương pháp kể chuyện | Ngôi kể trong văn bản tự sự. | Lí giải về ngôi kể. |  | Viết bài văn kể về một trải nghiệm của bản thân. |  |
| *Số câu*  *Số điểm tỉ lệ%* | *Số câu:1/2*  *Số điểm:0,25* | *Số câu: 1/4*  *Số điểm:0,25* | *Số câu:0*  *Số điểm:0* | *Số câu: 1*  *Số điểm:5,0* | *Số câu: 2*  *Số điểm: 5,5*  *tỉ lệ% :55%* |
| *- Tổng số câu:*  *- Tổng số điểm:*  *- Tỉ lệ%* | *Số câu: 2,5*  *Sốđiểm: 2,25*  *Tỉ lệ : 22,5%* | *Số câu:3,5*  *Số điểm:2,75*  *Tỉ lệ 27,5%* | *Số câu:0*  *Số điểm:0* | *Số câu: 1*  *Số điểm: 5*  *Tỉ lệ : 50%* | *Số câu:7*  *Số điểm:10*  *Tỉ lệ : 100%* |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I**  **Môn: Ngữ văn 6** |

**A. Yêu cầu chung:**

- Giáo viên cần nghiên cứu kĩ hướng dẫn chấm, thống nhất phân chia thang điểm trong từng nội dung một cách cụ thể.

- Trong quá trình chấm, cần tôn trọng tính sáng tạo của học sinh. Chấp nhận cách diễn đạt, thể hiện khác với đáp án mà vẫn đảm bảo nội dung theo chuẩn kiến thức kĩ năng và năng lực, phẩm chất người học.

**B. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. Các tiêu chí về nội dung bài kiểm tra phần đọc hiểu**: 5,0 điểm | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | Đoạn trích được trích trong văn bản *”Bài học đường đời đầu tiên”*  Tác giả Tô Hoài | 0,25  0,25 |
| **Câu 2** | Đoạn trích được kể bằng ngôi thứ nhất.  Người kể xưng “tôi” kể chuyện | 0,25  0,25 |
| **Câu 3** | Các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh:  *- Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*  ***->So sánh ngang bằng.***  *- Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*  ***->So sánh ngang bằng.*** | 0,25  0,5  0,25  0,5 |
| **Câu 4** | Tác dụng: Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt. | 0,5 |
| **Câu 5** | Đoạn văn miêu tả vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Qua đó bộc lộ được tính cách của nhân vật. | 1,0 |
| **Câu 6** | Không nên huênh hoang tự mãn, biết thông cảm và chia sẻ, biết suy nghĩ và cân nhắc trước khi làm một việc gì. | 1,0 |
| **II.Các tiêu chí về nội dung bài viết:** 4,0 điểm | | |
| **Mở bài** | Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm  Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc. | 0,5 |
| **Thân bài** | - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lí.  (Kết hợp kể và tả. Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí). | 1,0  1,0  1,0 |
| **Kết bài** | Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân. | 0,5 |
| **III. Các tiêu chí khác cho nội dung phần II viết bài văn:** 1,0 điểm | | |
|  | Trình bày sạch, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, ít mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu , diễn đạt. | *0,25* |
|  | Sử dụng ngôn ngữ kể chuỵen chọn lọc, có sử dụng kết hợp biện pháp tu từ đã học để miêu tả. Ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn, cảm xúc. | *0,5* |
|  | Bài làm cần tập trung làm nổi bật hoạt động trải nghiệm của bản thân. Kể chuyện theo một trình tự hợp lý, logic giữa các phần, có sự liên kết. | *0,25* |

*-------------HẾT--------------*